

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 88 /2026/HSST
Ngày 26/02/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2026/TLST-HS ngày
29 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXXST
ngày 06/02/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/6/2001 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long);
thường trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở
trước khi bị bắt: Ô 22A Lô DC04 đường D19 khu phố D, phường A, Thành phố Hồ
Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;
nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm
1980 và con bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1978; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm
1999; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, bắt giam ngày 04/3/2025, có
mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Linh T, sinh
năm 2003; địa chỉ: Tổ F khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Lê Thị Cẩm T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau :

Nguyễn Văn H sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 01/3/2025,
H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng sim số 0387774600, lên
mạng xã hội Telegram đặt mua của đối tượng (không rõ nhân thân) 1.800.000 đồng
ma túy loại Methamphetamine đồng thời hẹn địa điểm giao ma túy tại số B Lô DC04,
khu phố D phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày
01/3/2025, tài xế xe mô tô G (không rõ nhân thân) giao gói đồ cho H và nhận tiền.
H biết là ma túy lên đã mang vào phòng cất giấu để sử dụng.

Vào lúc 07 giờ 20 ngày 04/3/2025, Phạm Linh T đến phòng trọ của Hoàng
chơi. Tại đây, H nói cho T biết trong phòng có bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng ma
túy. T đi đến dùng bật lửa đốt và sử dụng ma túy cùng với H. H và T mỗi người tự

hút được 5-7 lần thì hết ma túy trong bộ dụng cụ rồi nằm nghỉ tại phòng trọ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phòng ở trọ của H, thời điểm kiểm tra có H, T trong phòng phía trên bàn gỗ để giữa phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có chai nhựa trên nắp được khoan lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh dương, một lỗ được gắn nỏ thủy tinh, 01 bật lửa ga. Sau đó H lấy ma túy đã mua còn lại sau khi sử dụng giao nộp. Tiến hành xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Văn H, Phạm Linh T bằng que test nhanh, kết quả H và T đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng; 06 gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa được khoét hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa và một lỗ được gắn nỏ thủy tinh; 01 bật lửa ga; 01 cái bóp bằng vải sọc ca rô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, sim số 0387774600.

Bản kết luận giám định số 1198/KL-KTHS(MT) ngày 07/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H) kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 2,5957 gam (M1);
- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0935 gam (M2);
- Tinh thể màu trắng trong 06 gói nylon hàn kín là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,5775 gam (M3).

Tổng trọng lượng 3,2667 gam.

Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân.

Đối với Phạm Linh T không góp tiền cùng Nguyễn Văn H để mua ma túy, không biết H cất giấu ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quy định khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Đối với chị Lê Thị Cẩm T1 là quản lý, trông coi dãy nhà trọ do Nguyễn Văn H thuê, chị T1 không biết Hoàng tàng T2 trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự đối với chị T1.

Cáo trạng 202/CT-VKS-KV16 ngày 29/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo H phải chấp hành chung hình phạt cho hai tội từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ ma túy thu giữ còn lại sau giám định; 01 bộ sử dụng ma túy, quẹt ga, 01 bóp bằng vải sọc và sim số 038.7774.600. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng

Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến gia đình, địa phương nơi sinh sống, xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để sớm về với gia đình làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Văn H: Vào ngày 04/3/2025 tại phòng thuê trọ của mình H cho Phạm Linh T (bạn H) sử dụng ma túy. Ngoài ra H còn cất giữ ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 3,2667 gam để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo H là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 202/CT-VKS-KV16 ngày 29/01/2026 của Viện kiểm sát khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn báo nhận tội, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm cùng lúc 02 tội, trong đó có tội có khung hình phạt đến 7 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây khó khăn trong việc kiểm soát chất ma túy của cơ quan nhà nước. Việc trên còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, bộ sử dụng ma túy, 01 hộp quẹt ga, bóp vải sọc ca rô, sim số 0387.774.600 do liên quan sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân mức hình phạt đối với bị cáo H việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 04/3/2025

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được Phòng K niêm phong có ghi ký hiệu 1198/PC09, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, bên ngoài giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hoàng Â, Hồ Tấn L1, Nguyễn Văn H được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh B. Kèm theo kết luận điều tra số 1198/PC09 ngày 07/3/2023; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 quẹt ga; 01 cái bóp bằng vải sọc ca rô; sim số điện thoại 0387774600

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Lái Thiêu (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh